

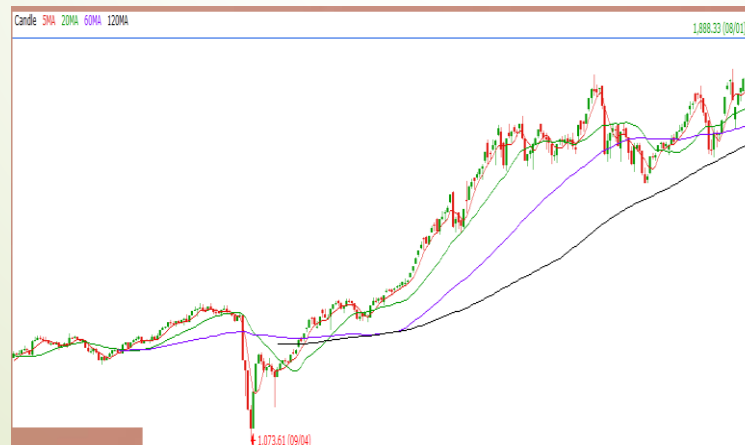
BẢN TIN HÀNG NGÀY

09 Tháng 01 2026

Thị trường phân hóa sâu sắc

- Vn-Index giảm dần trong phiên sáng, tăng sốc trong khoảng 30 phút đầu phiên chiều, sau đó giảm dần, rồi lại đóng cửa tăng 12 điểm
- Biến động tăng giảm mạnh của Vn-Index gắn liền với sự giảm và tăng điểm của nhóm Vingroup (VIC VHM)
- Thị trường phân hóa rất sâu sắc, tuy vậy số mã giảm gấp 2 lần số mã tăng
- Các cổ phiếu do nhà nước sở hữu tăng mạnh, thậm chí tăng trần hàng loạt như VCB BID CTG MBB PLX GAS BSR GVR PHR BCM
- Ngược lại, nhóm bất động sản bị bán tháo, hàng loạt mã giảm sàn như CII PDR DXS. Lý do vì có thông tin, NHNN sẽ hạn chế tín dụng vào lĩnh vực bất động sản trong năm 2026
- Rất nhiều nhóm giảm điểm như ngân hàng (không bao gồm 4 mã có yếu tố nhà nước), chứng khoán, thép, xây dựng, cảng biển...
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 17.6% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

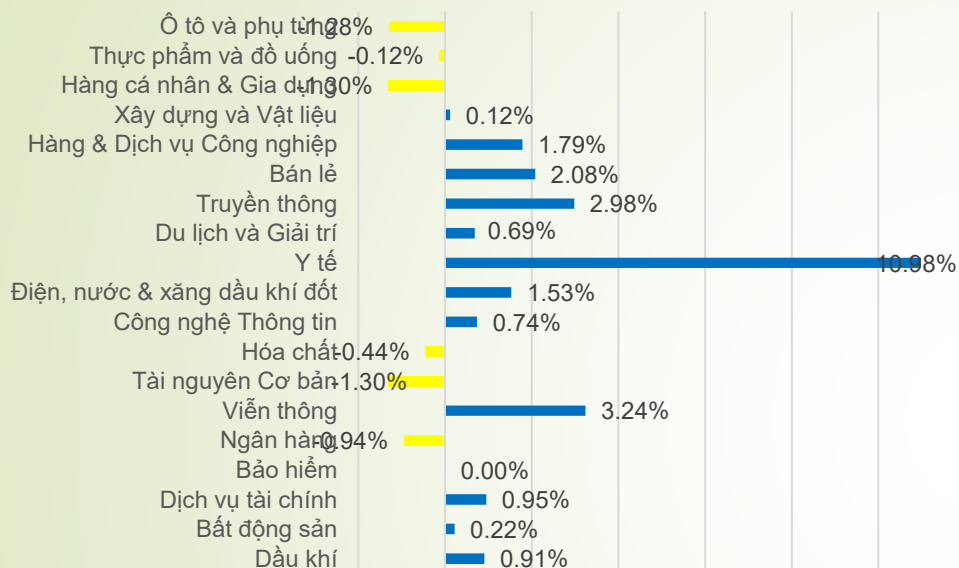


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,867.9	247.1	121.8
(+/-)	12.34	-2	0.24
(%)	0.67%	-0.80%	0.20%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,207	101	76
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	34,838	1,285	790
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	817	13	8
Số mã tăng	107	54	123
Số mã giảm	219	88	115
Số mã giá không đổi	53	70	116

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	23.78	1.58
2	Nguyên vật liệu	15.56	1.57
3	Công nghiệp	12.44	1.98
4	Hàng Tiêu dùng	17.47	2.57
5	Dược phẩm và Y tế	17.91	1.70
6	Dịch vụ Tiêu dùng	25.91	4.32
7	Viễn thông	23.15	5.90
8	Tiện ích Cộng đồng	15.76	2.00
9	Tài chính	28.10	3.03
10	Ngân hàng	10.52	1.70
11	Công nghệ Thông tin	18.05	3.69

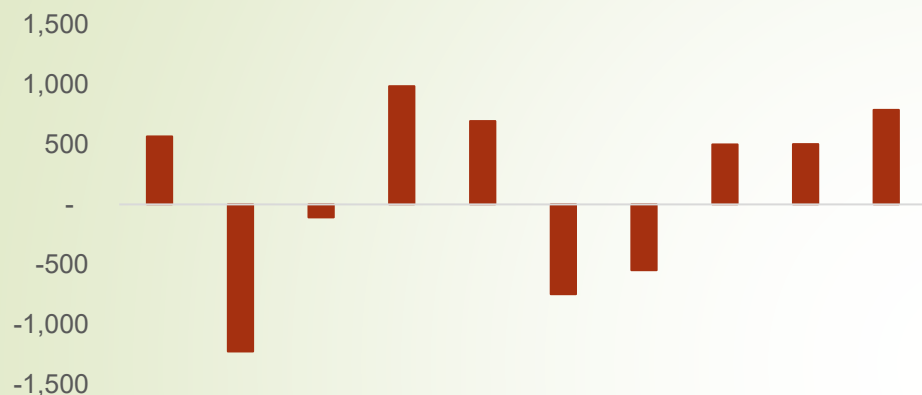
- Thị trường đang phân hóa quá khủng khiếp: nhiều mã tăng trần, và ngược lại nhiều mã giảm sàn
- Số lượng mã giảm gấp 2 lần số lượng mã tăng, cho thấy rõ ràng việc lựa chọn cổ phiếu là rất khó khăn
- Nếu nhìn vào sóng 4 mã Vingroup (VIC VHM VRE) năm 2025, ít nhất chúng ta có cơ sở để mua vào các cổ phiếu do nhà nước sở hữu trong thời gian tới, vì sóng Vingroup kéo dài rất lâu
- Các mã do nhà nước sở hữu hiện tại: VCB BID CTG MBB PLX GAS BSR GVR PHR BCM VTP PVG VGI KSV BVH POW HVN NT2
- Nhà đầu tư vẫn canh mua khi thị trường điều chỉnh. Đỉnh sóng hiện tại được kỳ vọng ở vùng 2,000 điểm

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
BID	6.97%	BCM	4.11%	AGR	2.79%	SAB	1.35%	CTR	6.91%	PTB	-0.60%	GAS	6.00%	PHR	6.85%
VCB	6.75%	SIP	3.13%	DSE	1.77%	MCM	0.38%	VGC	2.99%	HPG	-0.76%	PGV	3.03%	DPR	5.36%
CTG	6.68%	SZC	1.51%	BSI	0.88%	VCF	0.34%	BMP	0.40%	DHC	-0.88%	POW	2.86%	GVR	5.16%
MBB	2.63%	KBC	1.12%	HCM	0.44%	BHN	0.16%	HTI	0.00%	HSG	-0.95%	CHP	0.52%	CSV	1.25%
TCB	1.81%	IJC	0.93%	CTS	0.00%	FMC	0.00%	CTD	-0.14%	NKG	-1.00%	BWE	0.45%	DPM	1.06%
NAB	0.34%	VHM	0.65%	BCG	0.00%	VHC	0.00%	HHV	-1.98%	ACG	-2.27%	SHP	0.14%	DCM	0.00%
ACB	0.00%	KOS	0.13%	TVS	-0.34%	BAF	-0.13%	PC1	-2.86%			TMP	0.00%	DGC	-0.16%
VIB	-0.28%	HDG	0.00%	SSI	-0.65%	ANV	-0.20%	VCG	-4.03%			VSH	0.00%	VFG	-0.19%
TPB	-0.28%	VIC	-0.34%	EVF	-0.90%	ASM	-0.31%	CII	-6.85%			HNA	0.00%	AAA	-0.89%
SSB	-0.29%	CRE	-1.81%	FTS	-1.22%	KDC	-0.39%					PPC	-0.10%		
SHB	-0.60%	VRE	-2.51%	VCI	-1.32%	SBT	-0.41%					TDM	-0.85%		
MSB	-1.19%	VPI	-2.52%	ORS	-1.89%	PAN	-0.56%					REE	-1.13%		
OCB	-1.26%	SJS	-4.35%	VND	-2.53%	VNM	-1.93%					PGD	-1.43%		
LPB	-1.90%	HDC	-5.28%	VDS	-2.69%	DBC	-2.07%					GEG	-2.03%		
EIB	-2.52%	NVL	-5.64%	VIX	-2.73%	MSN	-2.30%					NT2	-2.20%		
HDB	-3.13%	DIG	-5.88%	DSC	-3.72%	HAG	-3.49%								
STB	-3.18%	NLG	-5.97%												
VPB	-3.42%	DXG	-6.06%												
		KDH	-6.23%												
		QCG	-6.53%												
		TCH	-6.73%												
		PDR	-6.76%												
		DXS	-6.96%												

Giao dịch khối ngoại

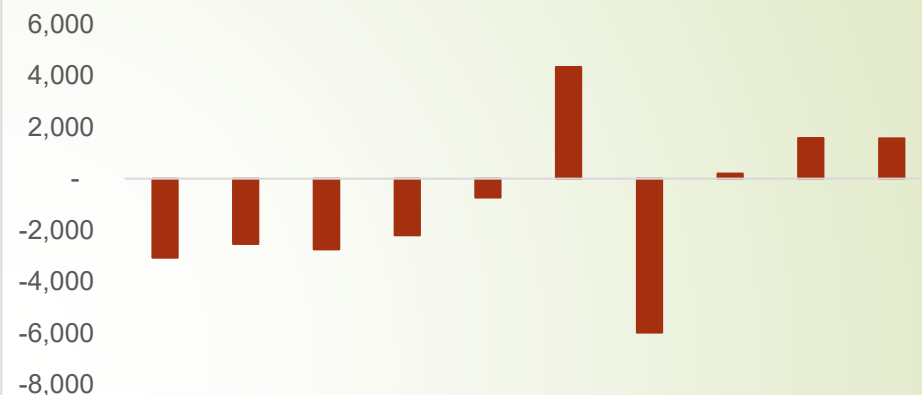
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VCB	HOSE	741.12	200.67	540.45
2	VHM	HOSE	473.77	209.33	264.45
3	MBB	HOSE	337.41	97.38	240.03
4	BID	HOSE	234.58	11.25	223.32
5	CTG	HOSE	176.95	37.99	138.96
6	BSR	HOSE	137.22	19.18	118.04
7	VIC	HOSE	339.54	228.76	110.78
8	TCB	HOSE	123.33	17.12	106.20
9	MSN	HOSE	125.28	32.29	92.99
10	MWG	HOSE	150.85	81.10	69.76
11	FPT	HOSE	162.39	102.29	60.10
12	HPG	HOSE	140.30	89.42	50.88
13	SHB	HOSE	56.67	9.51	47.16
14	GAS	HOSE	87.72	60.17	27.55
15	IDC	HNX	30.81	4.90	25.91

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VIX	HOSE	33.66	231.47	- 197.81
2	GMD	HOSE	16.97	184.60	- 167.63
3	GEX	HOSE	9.72	131.37	- 121.65
4	KDH	HOSE	16.48	137.15	- 120.67
5	VJC	HOSE	29.03	124.74	- 95.71
6	HDB	HOSE	26.60	116.16	- 89.56
7	TCH	HOSE	14.04	93.09	- 79.06
8	STB	HOSE	89.57	167.52	- 77.96
9	NVL	HOSE	5.80	73.93	- 68.12
10	SSI	HOSE	34.40	96.10	- 61.70
11	BCM	HOSE	10.35	67.21	- 56.86
12	DXG	HOSE	15.58	71.25	- 55.67
13	VRE	HOSE	112.37	161.84	- 49.46
14	NLG	HOSE	0.75	39.99	- 39.24
15	ACV	UPCoM	1.22	39.12	- 37.90

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	62.75	4.65%	3.12%	3.12%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	58.38	4.27%	1.67%	1.67%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,485.20	0.81%	3.69%	3.69%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,127	0.01%	0.02%	0.02%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,383	0.01%	0.02%	0.02%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,820	-0.22%	-0.37%	0.00%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.66%	-0.99%	2.89%	2.89%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.07%	0.00%	0.00%	0.95%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.18%	0.00%	0.00%	1.01%

Thống đốc Fed: 1 triệu người Mỹ không có việc làm vì lãi suất quá cao, cần giảm thêm 150 bps

Thống đốc Fed Stephen Miran đề xuất cắt giảm lãi suất 150 bps để giúp 1 triệu người Mỹ đang thất nghiệp có việc làm: chính sách tiền tệ đang kìm hãm nền kinh tế, trong khi đó lạm phát cơ bản nhiều khả năng chỉ vào khoảng 2,3%. Điều đó có nghĩa là ngân hàng trung ương Mỹ còn dư địa để tiếp tục giảm lãi suất.

Ngành ngân hàng sẽ bước vào giai đoạn tăng trưởng tích cực, lợi nhuận dự kiến tăng gần 20%

Vietcap cho rằng ngành ngân hàng sẽ bước vào giai đoạn tăng trưởng tích cực hơn trong năm 2026 khi lợi nhuận sau thuế dự kiến tăng gần 20%, được hỗ trợ bởi tăng trưởng tín dụng vững chắc 17,8%, NIM cải thiện nhẹ và áp lực nợ xấu hạ nhiệt.

Lạm phát Trung Quốc tăng tốc lên cao nhất trong 3 năm

CPI Trung Quốc tháng 12 tăng 0.8% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 2/2023. Con số này cao hơn mức tăng 0.7% của tháng 11 và đúng với dự báo của các nhà kinh tế trong khảo sát của Reuters.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

KienlongBank sẽ chào sàn HOSE ngày 15/1, giá 16.200 đồng/cp

Ngày giao dịch chứng thực là 15/1. Giá tham chiếu dự kiến là 16.200 đồng/cp, biên độ dao động phiên đầu tiên là 20%.



Xây dựng Hoà Bình kỳ vọng lãi 250 tỷ đồng năm 2026

Năm 2026, Xây dựng Hòa Bình đặt mục tiêu kinh doanh thận trọng hơn so với năm trước. Lý do có thể là vì, HBC sẽ không còn khoản lợi nhuận bất thường 271 tỷ đã ghi nhận trong 9 tháng 2025, từ bán tài sản và hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi.



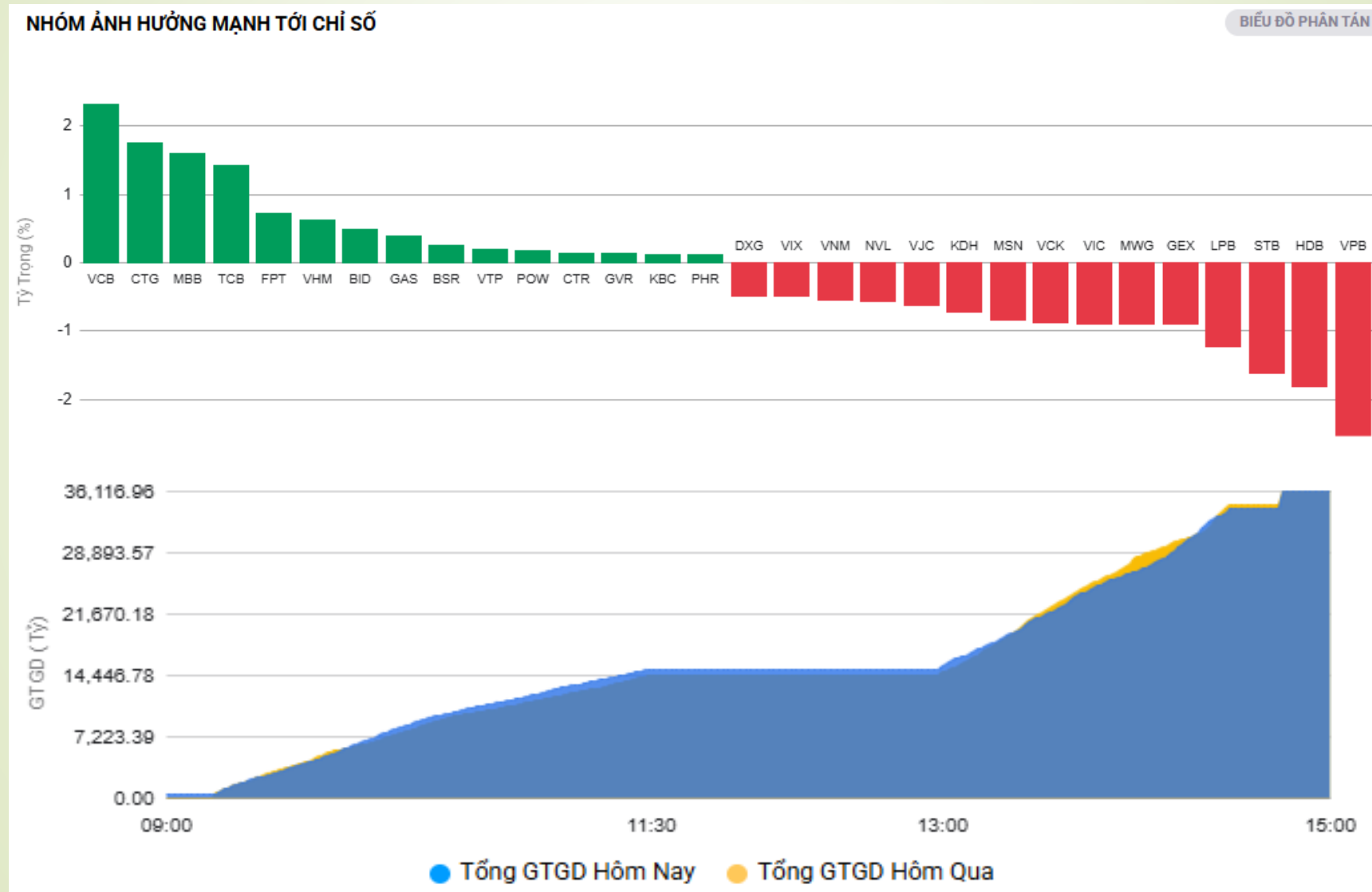
HDBank tính 'cổ phần hóa' HD Saison, mở đường cho kế hoạch niêm yết

HD Saison hoạt động với vốn điều lệ 2.350 tỷ đồng, trong đó HDBank nắm giữ 50% vốn và hiện hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
DNH	12/01/2026	13/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400
NTP	12/01/2026	20/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
PET	12/01/2026	29/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SAB	12/01/2026	12/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DSN	13/01/2026	11/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24.00%	2,400
SCI	13/01/2026	13/01/2026	Phát hành cổ phiếu	2:1	10,000
HAM	13/01/2026	03/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
HC3	13/01/2026	30/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
KDC	13/01/2026	28/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
QNS	13/01/2026	23/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
ABB	14/01/2026	14/01/2026	Phát hành cổ phiếu	100:30	10,000
NTF	14/01/2026	14/01/2026	Phát hành cổ phiếu	100:150	10,000
ACL	15/01/2026	28/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
MT7	19/01/2026	04/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
HNP	21/01/2026	02/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
NBT	21/01/2026	09/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
CTX	22/01/2026	22/01/2026	Phát hành cổ phiếu	27.24717%	
PHN	23/01/2026	06/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
VC7	23/01/2026	06/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VGT	03/02/2026	06/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300

Số liệu thị trường



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (09/01/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/05/2024	20/08/2025	19,800	27,300	28,250	-3.4%	Link	Link
TPB	01/07/2024	24/12/2025	17,350	19,405	17,600	10.3%	Link	Link
TCB	12/08/2024	07/01/2026	21,250	40,300	36,650	10.0%	Link	Link
MBB	29/08/2024	26/12/2025	24,850	26,907	27,300	-1.4%	Link	Link
ACB	23/09/2024	23/12/2025	25,650	30,650	24,550	24.8%	Link	Link
HDB	15/10/2024	28/08/2025	27,150	27,220	27,900	-2.4%	Link	Link
CTG	28/11/2024	24/09/2025	35,150	35,020	40,750	-14.1%	Link	Link
VCB	24/02/2025	31/12/2025	93,100	64,040	68,000	-5.8%	Link	Link
BID	20/03/2025	05/01/2026	39,800	43,088	46,050	-6.4%	Link	Link
HPG	13/01/2025	08/08/2025	25,900	30,710	26,200	17.2%	Link	Link
HSG	14/02/2025	07/08/2025	16,650	17,700	15,600	13.5%	Link	Link
NKG	07/03/2025	17/11/2025	16,100	17,580	14,800	18.8%	Link	Link
NLG	30/09/2024	13/11/2025	41,550	45,000	29,150	54.4%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	28,600	46.9%	Link	Link
DXG	15/11/2024	15/08/2025	16,150	20,800	15,500	34.2%	Link	Link
DXS	15/01/2025	15/08/2025	6,500	12,000	8,160	47.1%	Link	Link
KBC	22/01/2025	27/11/2025	28,950	40,500	36,000	12.5%	Link	Link
VRE	21/03/2025	28/08/2025	18,450	30,000	35,000	-14.3%	Link	Link
HAH	31/03/2025	10/12/2025	52,800	69,420	57,000	21.8%	Link	Link
VHM	29/04/2025	10/09/2025	58,400	87,200	140,000	-37.7%	Link	Link
STB	14/05/2025	18/09/2025	40,000	50,500	51,800	-2.5%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	73,340	62,000	18.3%	Link	Link
HDC	05/06/2025		26,000	26,964	20,650	30.6%	Link	Link
VSC	18/06/2025	20/08/2025	16,550	25,140	19,750	27.3%	Link	Link
PDR	30/06/2025		18,050	18,704	17,250	8.4%	Link	Link
PVT	17/07/2025	02/12/2025	18,100	21,870	20,300	7.7%	Link	Link
BCM	04/08/2025		71,000	83,000	71,000	16.9%	Link	Link
VCG	29/08/2025	16/12/2025	25,550	26,800	21,450	24.9%	Link	Link
CTD	24/09/2025	29/12/2025	81,900	89,000	72,400	22.9%	Link	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.